TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 9 – 2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Bạn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố. B, tỉnh Đắk Lắk: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Đặng Vũ Phan S, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S kết hôn ngày 17/7/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không thống nhất về cách làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy

ra cãi vã nhau, mỗi người một ý không ai chịu nhường nhịn ai. Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S đã sống ly thân từ cuối tháng 9/2019 cho đến nay. Chị Hà Thị T xác định không còn tình cảm với anh Đặng Vũ Phan S nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Vũ Văn S.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Đặng Vũ Phan S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đặng Vũ Phan S vắng mặt không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Đặng Vũ Phan S. Đây là quan hệ "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn anh Đặng Vũ Phan S có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà bị đơn vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S kết hôn ngày 17/7/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không thống nhất về cách làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, mỗi người một ý không ai chịu nhường nhịn ai. Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S đã sống ly thân từ cuối tháng 9/2019 cho đến nay. Chị Hà Thị T xác định không còn tình cảm với anh Đặng Vũ Phan S nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Vũ Phan S.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên dẫn đến việc cãi vã nhau, đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S có xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S đã sống ly thân từ cuối tháng 9/2019 cho đến nay, vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T, giải quyết cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Đặng Vũ Phan S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung:* Chị Hà Thị T và anh Đặng Vũ Phan S không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Hà Thị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn với anh Đặng Vũ Phan S.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà Hà Thị T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007818 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- UBND phường T, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đại Minh